Ngày soạn: 9 /12/2024

Ngày dạy: /12/2024.

 **Tiết 15. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 8**

**(ÔN TẬP CUỐI KÌ I: Bài 22- bài 28)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Sau khi học xong bài này, HS:

+        Ôn tập lại kiến thức đã học

+        Hoàn thiện giải một số bài tập phát triển năng lực

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+        Tự chủ và tự học: Chủ động gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm, hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề

+        Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ để ôn tập; Đánh giá kết quả đạt được của nhóm trong bài ôn tập chủ đề

+        Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất, phân tích, thiết kế sơ đồ tư duy về sự đa dạng các nhóm sinh vật; Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng đánh giá chủ đề ôn tập.

**- Năng lực khoa học tự nhiên**

+        Nhận thức khoa học tự nhiên: Hệ thống hoá được kiến thức về đa dạng thế giới sống và vai trò cửa mỗi nhóm sinh vật trong thực tiễn

+        Tìm hiểu tự nhiên: Trình bày được lợi ích và tác hại của các nhóm sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn

+        Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết ứng dụng những lợi ích của các nhóm sinh vật và hạn chế các tác hại do sinh vật gây ra đối với con người, tự nhiên.

**3. Phẩm chất**

+        Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

+        Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng;

+        Ham học hỏi, khám phá sự đa dạng trong thế giới sinh vật ngoài thiên nhiên

+        Có ý thức sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ thế giới sinh vật.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** chuẩn bị giấy khổ A3, bài tập cho Hs ôn tập

**2 . Đối với học sinh :** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi cho HS vào bài

**b. Nội dung**: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Ở chủ đề 8, chúng ta đã nghiên cứu tìm hiểu về đa dạng sinh học, vai trò của đa dạng sinh học, sự suy giảm đa dạng và các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. Bài ôn tập ngày hôm nay, chúng ta sẽ đi ôn tập và hoàn thiện bài tập để củng cố lại kiến thức đã học

**2. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống hoá được kiến thức về đa dạng sinh học, vai trò của đa dạng sinh học, sự suy giảm đa dạng và các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**

HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập- GV hướng dẫn HS tham gia một số trò chơi có tính tổng hợp như Đuổi hình bắt chữ, thiết kế áp phích nhanh về chủ để Bảo vệ đa dạng sinh học.- Chia lớp thành 6 nhóm tương ứng với: Virus, giới Khởi sinh, giới Nguyên sinh, giới Nấm, giới Động vật, giới Thực vật.- Để ôn tập phần Đa dạng sinh học, GV tổ chức trò chơi hoặc thi trả lời nhanh các câu hỏi về Đa dạng sinh học giữa các nhóm, vẽ sơ đồ tư duy thể hiện kiến thức đã học- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS Hoạt động theo nhóm từ 4-6 người, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức - Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày sơ đồ tư duy của nhóm mình- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tậpGV nghe và nhận xét, chọn nhóm trình bày tốt nhất | HS vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức vào giấy A3**Bài 22. PHÂN LOẠI THẾ GIÓI SỐNG**- Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể- Trong nguyên tắc phân loại, các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự: Loài – chi / giống – họ - bộ - lớp - ngành - giới- Khóa lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành 2 nhóm **Bài 24. VIRUS**- Virus có 3 dạng đặc trưng: dạng xoắn, hình khối, hỗn hợp-Virus có cấu tạo đơn giản, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.- Vai trò: Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học và trong thực tiễn. Bên cạnh đó, virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người, động vật và thực vật. **Bài 25. VI KHUẨN****-** Hình dạng của vi khuẩn: hình que, hình cầu, hình xoắn, dấu phẩy- Cấu tạo gồm các thành phần: thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân. Một số vi khuẩn có thể có lông bơi hoặc roi bơi để di chuyển.- Vai trò:+ Phân hủy xác sinh vật và chất thải hữu cơ làm sạch môi trường, trong chế biến thực phẩm.+ Gây bệnh cho người, động vật và thực vật. Làm hỏng thực phẩm **Bài 27. NGUYÊN SINH VẬT**- Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi. Đa số cơ thể chỉ gồm một tế bào nhưng đảm nhận được đầy đủ chức năng của một cơ thể sống. Một số nguyên sinh vật có khả năng quang hợp như tảo lục, trùng roi…- Nguyên sinh vật đa dạng về hình dạng: hình cầu, hình thoi, hình giày, … một số có hình dạng không ổn định: trùng biến hình- Gây ra một số bệnh ở người và động vật **Bài 28. NẤM**- Nấm thường sống ở nơi ẩm ướt như đất ẩm, rơm rạ, thức ăn, hoa quả….- Nấm được chia làm 2 loại: nấm đơn bào và nấm đa bào- Dựa vào đặc điểm cơ quan sinh sản nấm chia làm 2 loại: nấm túi và nấm đảm- Vai trò:+ Phân hủy xác sinh vật, phân hủy rác hữu cơ, làm sạch môi trường+ Trong thực tiễn: làm thức ăn, làm thuốc, thực phẩm chức năng…+ Gây bệnh cho con người, vật nuôi và cây trồng |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- HS hệ thống kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS hệ thống hóa để trả lời câu hỏi:

**Câu 1:** Thế giới sinh vật được chia vào các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự.

**A.** Loài – chi – họ- bộ- lớp- ngành- giới.

B. Loài – họ- chi - bộ- lớp- ngành- giới.

C. GIới- ngành- bộ- lớp- họ- chi – loài

D. Giới- họ- lớp- ngành- bộ- họ- chi- loài.

**Câu 2:** Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

1. Gọi đúng tên sinh vật.

2. Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại.

3. Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.

4. Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

A. 1,2,3 B. 2,3,4 **C**. 1,2,4 D. 1,3,4

**Câu 3:** Virus có mấy hình dạng đặc trưng? Đó là hình dạng gì?

A. Virus có 2 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn và hình khối

**B**. Virus có 3 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn, hình khối và hỗn hợp

C. Virus có 3 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn, hình tròn và hỗn hợp

**Câu 4:** Nguyên nhân chính gây nên bệnh sốt xuất huyết là do muỗi vằn (Aedes aegypt hoặc Aedes albopictus). Muỗi vằn sau khi đốt hút máu người bị bệnh rồi sau đó đốt người khỏe mạnh sẽ đưa virus vào cơ thể người qua vết đốt đó. Vậy để phòng bệnh sốt xuất huyết em phải làm gì?

A. Phát quang bụi rậm, dọn sạch nơi chứa nước không cần thiết quanh nhà

B. Nuôi cá trong hồ nước kiểng, chậu trồng cây thủy sinh.

C Ngủ mùng để tránh muỗi đốt

**D.** Bao gồm a, b, c.

**Câu 5:** Thành phần nào dưới đây không phải là thành phần cấu tạo của vi khuẩn?

A. Thành tế bào              **C.** Chân giả

B.  Màng tế bào              D. Roi bơi

**Câu 6:**Sản phẩm nào dưới đây không phải là sản phẩm của vi khuẩn?

**A**. Rượu nho                   B. Dưa muối          C. Sữa chua          D. Kim chi

**Câu 7:** Biểu hiện nào dưới đây không phải là biểu hiện của bệnh tiêu chảy?

**A**. Tức ngực          B. Buồn nôn          C. Đau đầu           D. Sốt

**Câu 8:** Nguyên sinh vật là gì?

A. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi

B. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ, kích thước hiển vi

**C**. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi

D. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi

**Câu 9:** Vật trung gian truyền bệnh sốt rét là loài động vật nào?

A. Ruồi giấm                            C. Chuột bạch

**B.** Muỗi Anopheles                  D. Bọ chét

**Câu 10:** Vì sao chúng ta cần nấu chín thức ăn, đun sôi nước uống và rửa sạch các loại thực phẩm trước khi sử dụng?

A. Để thực phẩm được ngon miệng hơn

B. Để làm sạch dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có trong các loại thực phẩm

**C**. Để ngăn ngừa nhiễm bệnh từ vi khuẩn, trứng giun, sán

D. Để thực phẩm nhìn đẹp mắt hơn

**Câu 11:** Đặc điểm nào dưới đây không phải của giới Nấm?

A. Nhân thực                  C. Đơn bào hoặc đa bào

B. Dị dưỡng                    **D**. Có sắc tố quang hợp

**Câu 12:** Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

**A.** Nấm độc                    C. Nấm đơn bào

B. Nấm mốc                   D. Nấm ăn được

**Câu 13:** Khi trồng nấm rơm, người ta thường chọn vị trí có điều kiện như thế nào?

A. Nơi quang đãng, có ánh sáng mạnh

B. Nơi ẩm ướt, không cần ánh ánh

C. Nơi khô ráo, có ánh sáng trực tiếp

**D**. Nơi thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

**c. Sản phẩm:** trả lời các câu hỏi GV đưa ra: Là các đáp án màu đỏ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi.

- HS nhận nhiệm vụ học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xác định câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Giáo viên mời đại diện HS trình bày sản phẩm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Giáo viên đánh giá hoạt động học tập của học sinh

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- HS dựa vào kiến thức ôn tập vận dụng trong thực tế.

**b. Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi tự luận:

**Câu 1.** Việc phân loại thế giới sống cũng giống như chúng ta sắp xếp các loại sách vào giá sách. Theo em, chúng ta nên dựa vào tiêu chí nào để phân loại sinh vật vào các nhóm phân loại?

**Giải:**

Để phân loại sinh vật chúng ta nên dựa vào đặc điểm của sinh vật. Các đặc điểm đó có thể là:

- Đặc điểm tế bào (có màng nhân hay không có màng nhân, có thành tế bào hay không có thành tế bào, …).

- Mức độ tổ chức cơ thể (đơn bào hay đa bào, có phân hóa hệ cơ quan hay không, …).

- Môi trường sống (trên cạn, dưới nước, trong đất hay trên cơ thể sinh vật).

- Kiểu dinh dưỡng (tự dưỡng hay dị dưỡng, …).

**Câu 2.** Quan sát hình 24.2, nêu cấu tạo của virus. Cấu tạo của virus có gì khác so với cấu tạo của tế bào sinh vật nhân sơ và nhân thực mà em đã được học?

**Giải:**

- Cấu tạo của virus:

+ Virus trần: Được cấu tạo gồm 2 phần là vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền.

+ Virus có vỏ: Ngoài 2 thành phần bắt buộc là vỏ protein và phần lõi, virus có vỏ có thêm lớp vỏ ngoài.

- Điểm khác biệt giữa cấu tạo của virus và cấu tạo của tế bào sinh vật nhân sơ và nhân thực:

+ Tế bào nhân sơ và nhân thực được cấu tạo gồm 3 thành phần chính là màng sinh chất, chất tế bào, nhân/vùng nhân.

+ Virus có cấu tạo đơn giản chỉ gồm lớp vỏ protein và phần lõi, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.

→ Virus là dạng sống đơn giản, chưa có cấu tạo tế bào.

**Câu 3.** Tại sao virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc?

 **Giải:**

Virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc vì: Virus chưa có cấu tạo tế bào → Virus không thể tổng hợp được những chất cần thiết → Virus phải nhờ vào bộ máy của tế bào chủ tổng hợp ra các chất cần thiết chúng cần nên virus phải kí sinh nội bào bắt buộc.

**Câu 4**. Quan sát hình 25.2, em hãy xác định các thành phần cấu tạo vi khuẩn bằng cách chú thích các thành phần được đánh dấu từ (1) → (4).



**Giải:**

(1) Màng tế bào

(2) Chất tế bào

(3) Vùng nhân (vi khuẩn là những sinh vật nhân sơ không có màng nhân bao bọc)

(4) Thành tế bào

**Câu 5.** Hãy đề xuất một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình.

**Giải:**

Một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình là:

- Bỏ thực phẩm vào tủ lạnh: Nhiệt độ thấp trong tủ lạnh sẽ giúp hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.

- Muối chua: Độ pH thấp sẽ sẽ giúp hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.

- Sấy khô: Biện pháp này giúp làm giảm lượng nước trong thực phẩm → hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.

- Làm mứt: Biện pháp này sử dụng lượng đường cao để hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.

**Câu 6.** Đặc điểm cấu tạo của virus và vi khuẩn khác nhau như thế nào?

**Giải:**

- Vi khuẩn đã có cấu tạo tế bào hoàn chỉnh; thường được cấu tạo gồm 4 thành phần: thành tế bào, màng tế bào, chất bào chất, vùng nhân.

- Virus chưa có cấu tạo tế bào hoàn chỉnh; thường được cấu tạo gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.

**Câu 7:** Cách dinh dưỡng của trùng kiết lị và trùng sốt rét giống và khác nhau ở điểm nào?

**Trả lời:**

**- Giống nhau:** đều là sinh vật kí sinh trong cơ thể người, cùng sử dụng hồng cầu làm thức ăn, gây thiếu máu cho người bệnh

**- Khác nhau:**

* Trùng kiết lị: có kích thước lớn hơn hồng cầu, lấy thức ăn bằng cách nuốt hồng cầu
* Trùng sốt rét: có kích thước nhỏ hơn hồng cầu, chui vào hồng cầu để kí sinh (kí sinh nội bào), ăn chất nguyên sinh của hồng cầu rồi phá vỡ hồng cầu

**Câu 8:** Nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.

**Trả lời:**

Một số biện pháp phòng chống các bệnh do nguyên sinh vật gây nên:

* Tiêu diệt côn trùng trung gian gây bệnh: muỗi, bọ gậy, ...
* Vệ sinh an toàn thực phẩm: ăn chín, uống sôi; rửa tay sạch sẽ trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; bảo quản thức ăn đúng cách.
* Vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ, tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

**Câu 9.** Hãy kể tên một số nấm có giá trị trong thực tiễn.

**Trả lời:**

Một số nấm có giá trị trong thực tiễn:

* Nấm đông trùng hạ thảo, nấm linh chi có giá trị làm dược phẩm bồi bổ sức khỏe.
* Nấm rơm, nấm đùi gà, nấm kin châm có giá trị làm thực phẩm.
* Nấm men nở dùng trong chế biến bánh mì, nấm mốc dùng làm tương.
* Nấm mốc kí sinh trên côn trùng dùng làm thuốc diệt côn trùng.

**Câu 10.** Từ các con đường truyền bệnh do nấm gây ra, em hãy đề xuất một số biện pháp phòng chống các bệnh thường gặp do nấm.

**Trả lời:**

* Tránh tiếp xúc với người hoặc vật nuôi nhiễm bệnh.
* Không dùng chung đồ dùng cá nhân như quần áo, khăn mặt, …
* Vệ sinh môi trường sống, tạo không gian thoáng mát.
* Vệ sinh giữ gìn cơ thể sạch sẽ.

**Câu 11**. Tại sao người ta không trồng nấm trên đất mà phải trồng trên rơm, rạ?

 Vì môi trường sống của nấm là rơm rạ: Nấm sống hoại sinh, sử dụng dinh dưỡng trực tiếp từ nguyên liệu trồng. Do đó, nếu trồng nấm trên đất thì nấm rơm sẽ không có chất dinh dưỡng để sinh trưởng và phát triển.

**c. Sản phẩm:** Là các trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu, vẽ tranh về sự đa dạng của sinh vật

- HS nhận nhiệm vụ học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Mỗi HS tìm hiểu, lập sơ đồ.

Bước 3: Báo cáo kết quả học tập qua bài kiểm tra 1 tiết

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên đánh giá, nhận xét hoạt động học tập của học sinh thông qua kết quả kiểm tra.